

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 438/QĐ-TTg*); Công văn số 2034/BKHCN-ATBXHN ngày 03/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Chiến lược; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 438/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện tỉnh Hưng Yên.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình trong Quyết định số 438/QĐ-TTg gắn với phân công trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phải đảm bảo an toàn, an ninh cho con người, môi trường và xã hội. Thực hiện trên cơ sở tầm nhìn dài hạn và tiếp cận toàn diện về thể chế, hạ tầng, công nghệ, tài chính và nguồn nhân lực; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh để làm chủ công nghệ, tiến tới phát triển năng lượng nội sinh; xây dựng cơ chế bảo đảm tính đầy đủ, đúng đắn, kịp thời và nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo phát triển đột phá, bảo đảm tự chủ chiến lược và phát triển bền vững. Kiên định xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh làm nền tảng cho mọi hoạt động.

b) Bảo đảm an toàn, đầu tư hạ tầng chiến lược, nâng cao tiềm lực, thúc đẩy hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, phát huy nội lực của doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ năng lượng nguyên tử.

c) Tuyên truyền, cung cấp thông tin để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2035

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bảo đảm an toàn, an ninh, phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường và an ninh năng lượng, góp phần đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Mở rộng ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật. Hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030

- Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

+ Mạng lưới cơ sở y tế chuyên ngành điện quang, xạ trị được phân bố phù hợp trên địa bàn tỉnh; đạt tỷ lệ 0,5 máy xạ trị gia tốc/triệu dân; phân đầu trên địa bàn tỉnh có tối thiểu 01 máy xạ hình (SPECT, SPECT/CT, PET/CT, PET/MRI); 10 máy CT/triệu dân, 01 máy chụp can thiệp mạch (DSA)/ triệu dân và 50% cơ sở khám chữa bệnh chuyên môn cơ bản có thiết bị chẩn đoán được bệnh lý tuyến vú. Nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn bức xạ trong chẩn đoán, điều trị.

+ Nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao các công nghệ mới về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật đánh dấu, kỹ thuật soi chiếu; chú trọng các công nghệ có nhu cầu sử dụng lớn, tính cạnh tranh cao, phục vụ phát triển công nghiệp và các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật.

+ Bảo đảm tỷ lệ đóng góp của các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành nông nghiệp tăng tối thiểu 10% hằng năm; tăng cường ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong chọn tạo giống đột biến.

+ Tăng cường, mở rộng phát triển ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong tài nguyên và môi trường, góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.

- Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và phát triển nguồn nhân lực

+ Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật có khả năng thương mại hóa; năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển năng lượng nguyên tử được tăng cường.

+ Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân được tăng cường năng lực, nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, tập trung nâng cao năng lực thẩm định, kiểm tra, giám sát, thanh tra an toàn, an ninh.

+ Nghiên cứu xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh tiến tới hoạt động hiệu quả với quy mô phủ rộng toàn tỉnh.

+ Quản lý an toàn, an ninh đối với chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được thực hiện bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

+ Phát triển đội ngũ nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân.

Đến năm 2035

- Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

+ Nâng quy mô và hiệu quả kinh tế của các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành và lĩnh vực.

+ Y học bức xạ đạt trình độ tiên tiến trong nước, phấn đấu đạt 15 máy CT/triệu dân, 05 máy MRI/triệu dân, 01 máy xạ hình/triệu dân, từ 1-2 máy xạ trị gia tốc/triệu dân, đạt tỷ lệ 100% X-quang số; nghiên cứu đầu tư, phát triển ứng dụng các công nghệ xạ trị tiên tiến.

+ Phát triển công nghệ bức xạ tiên tiến trong quản lý chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quá trình công nghiệp; nghiên cứu chuyên giao, sản xuất một số loại thiết bị bức xạ và thiết bị ghi đo bức xạ có nhu cầu lớn trong các ngành kinh tế - xã hội.

+ Tỷ lệ đóng góp của các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành nông nghiệp tiếp tục được duy trì, tăng tối thiểu 10% hằng năm; hợp tác phát triển và tiếp nhận giống cây trồng đột biến thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh.

+ Ứng dụng công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ tiên tiến trong nghiên cứu, quan trắc khí tượng, thủy văn, thủy sản, tài nguyên nước; kiểm soát và xử lý chất thải, ô nhiễm môi trường.

- Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và phát triển nguồn nhân lực

+ Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân có đủ các nguồn lực để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, đặc biệt là các nhiệm vụ thẩm định, kiểm tra chuyên ngành.

+ Bảo đảm lựa chọn địa điểm cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đáp ứng nhu cầu thực tế và các yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường. Vận hành hiệu quả mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh.

+ Phát triển đội ngũ nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

a) Năng lượng nguyên tử trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật, đóng góp quan trọng cho an ninh năng lượng, kinh tế xanh và phát triển bền vững.

b) Làm chủ công nghệ bức xạ tiên tiến trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, đóng góp hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tiềm lực, trình độ khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm nền tảng cho phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử hoàn thiện.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

a) Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ theo hướng đồng bộ, hiệu quả và bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường.

b) Trong lĩnh vực y tế, phát triển mạng lưới các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân, điện quang theo hướng cân đối, đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân trong tỉnh. Đào tạo, bổ sung nhân lực y học bức xạ đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

c) Trong lĩnh vực công nghiệp, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

d) Trong lĩnh vực nông nghiệp, nghiên cứu, tiếp cận các kỹ thuật tiên tiến trong ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ chọn tạo giống cây trồng, ưu tiên nghiên cứu, phát triển một số giống cây trồng đột biến phóng xạ có giá trị nhằm tăng năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong bảo vệ thực vật, nông hóa, thổ nhưỡng, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản.

đ) Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tiếp cận, chuyển giao các công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ tiên tiến trong quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước, thiết lập các trạm quan trắc đồng vị bền trong nguồn nước tại các sông lớn; kiểm soát và xử lý chất thải, ô nhiễm môi trường; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đánh giá ô nhiễm nước mặt, nước ngầm, bồi lắng.

2. Định hướng phát triển bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và phát triển nguồn nhân lực

a) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; thực hiện đồng bộ nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.

b) Phát triển cơ quan quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân theo hướng chuyên nghiệp, bảo đảm chức năng pháp quy phù hợp, có đủ năng lực, tiềm lực, tổ chức, biên chế, làm nòng cốt trong hệ thống quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

c) Lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng cấp tỉnh bảo đảm yêu cầu an toàn, an ninh và phát triển bền vững; xác định nội dung quy hoạch, khảo sát và lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Phát triển mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh hiện đại, đồng bộ trên cơ sở tận dụng hiệu quả địa điểm các trạm quan trắc môi trường sẵn có.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NGUỒN LỰC

1. Hoàn thiện cơ chế, tăng cường năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh

a) Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Củng cố, nâng cao toàn diện năng lực thể chế, tổ chức, nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

a) Trong Y tế

- Tăng cường đầu tư các thiết bị hiện đại ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh hiểm nghèo như ung thư, tim mạch, tiêu hóa, hô hấp trên cả 3 lĩnh vực điện quang (chú trọng phát triển điện quang can thiệp), y học hạt nhân (bao gồm cả các kỹ thuật xạ hình chẩn đoán, kỹ thuật điều trị bằng đồng vị phóng xạ) và các kỹ thuật kết hợp chẩn đoán và điều trị, xạ trị.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ khử trùng các dụng cụ y tế, mô ghép, huyết thanh bằng chiếu xạ, thay thế cho các công nghệ có hại cho sức khỏe và môi trường. Đánh giá sức khỏe, dinh dưỡng cộng đồng bằng kỹ thuật đồng vị phóng xạ.

- Đẩy mạnh đào tạo nhân lực bác sĩ, nhà vật lý y khoa, vật lý y khoa lâm sàng, kỹ thuật y cho cả 3 chuyên ngành điện quang, y học hạt nhân, xạ trị.

- Tăng cường kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên bức xạ; kiểm soát chiếu xạ công chúng; kiểm soát chiếu xạ y tế.

b) Trong công nghiệp

- Sử dụng và phát triển công nghệ tiên tiến về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật đánh dấu, kỹ thuật soi chiếu, phục vụ nhu cầu sản xuất trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng như hóa chất, giao thông, xây dựng, năng lượng, xử lý chất thải.

- Mở rộng quy mô và tiếp tục đẩy mạnh thương mại hóa các chế phẩm, vật liệu được tạo ra bằng công nghệ bức xạ phục vụ các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, xây dựng và các lĩnh vực ứng dụng khác thay thế các vật liệu, công nghệ có hại cho môi trường, đặc biệt là vật liệu nano, vật liệu bán dẫn, vật liệu có khả năng chống chịu bức xạ.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ, sản xuất một số chủng loại thiết bị bức xạ và thiết bị ghi đo bức xạ có nhu cầu sử dụng lớn trong nước để thay thế cho nhập khẩu.

c) Trong nông nghiệp

- Hoàn thiện và nâng cấp các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ tại các vùng nông nghiệp trọng điểm; phát triển các nhóm nghiên cứu

manh về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong chọn tạo giống cây trồng; kiểm soát côn trùng, sinh vật gây hại.

- Đánh giá, lựa chọn, đầu tư, nâng cấp quy mô chiếu xạ thực phẩm, tăng cường xử lý chiếu xạ kiểm dịch nông sản, nâng cao chất lượng thủy hải sản, kéo dài thời gian bảo quản thực phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu góp phần duy trì tỷ lệ đóng góp của các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành nông nghiệp.

- Hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng các chế phẩm sinh học thân thiện môi trường phục vụ nông nghiệp xanh, sạch và bền vững.

- Triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong bảo vệ thực vật, nông hóa, thổ nhưỡng, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, bảo quản chế biến; lồng ghép nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp vào các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Trong tài nguyên và môi trường

- Sử dụng và phát triển kỹ thuật hạt nhân và công nghệ bức xạ phục vụ cho công tác điều tra, đánh giá, thăm dò khoáng sản, tài nguyên nước, quản lý nguồn nước, nghiên cứu sa bồi cửa sông, bến cảng, bảo vệ môi trường; đánh giá an toàn đê, dự báo và phòng ngừa thiên tai; ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong nghiên cứu biến đổi khí hậu.

- Thiết lập các trạm quan trắc đồng vị bền trong nguồn nước tại hệ thống các sông lớn của tỉnh.

3. Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

a) Tăng cường năng lực, hạ tầng vật chất - kỹ thuật

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và kỹ thuật hạt nhân trong các ngành, lĩnh vực; phát triển hạ tầng phục vụ thiết kế, chế tạo cơ khí, chế tạo mẫu chuẩn, mô phỏng điều kiện bức xạ phục vụ nghiên cứu lão hóa vật liệu trong môi trường bức xạ.

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, liên doanh liên kết giữa các cơ sở ứng dụng, các viện nghiên cứu và các trường đại học phục vụ phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào quá trình sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị, phần mềm mô phỏng và tham gia chương trình đào tạo về năng lượng nguyên tử.

b) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

- Xây dựng, hoàn thiện mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh.

- Xác định địa điểm cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng cấp tỉnh; địa điểm xây dựng cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ cấp tỉnh.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, điều hành và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh thông qua hệ thống tiếp nhận, giám sát và phân tích dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường, dữ liệu sự cố bức xạ; thực hiện điều phối, chỉ huy ứng phó sự cố theo thẩm quyền, bảo đảm việc ra quyết định kịp thời, chính xác.

4. Phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tập trung vào các nhóm: Quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân.

b) Tăng cường đào tạo chuyên sâu đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ hạt nhân, nhân lực trình độ cao.

c) Rà soát, xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và môi trường làm việc thuận lợi trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để thu hút sinh viên, chuyên gia về làm việc; chính sách đãi ngộ về tiền lương đối với cán bộ nghiên cứu, mức hưởng phụ cấp đặc thù đối với người lao động làm việc trực tiếp với phóng xạ.

d) Duy trì và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia, kỹ sư và nhân lực chất lượng cao đã được đào tạo, đang công tác trên địa bàn tỉnh.

5. Chuyển đổi số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo

a) Xây dựng và vận hành nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; cấp phép, giám sát an toàn bức xạ, cảnh báo và ứng phó sự cố.

b) Hoàn thiện mô hình phát tán và công bố dữ liệu minh bạch có kiểm soát để tăng cường niềm tin trong nhân dân, ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo giúp đánh giá rủi ro theo từng vùng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị và quản lý tại các cơ sở y học hạt nhân, xạ trị và điện quang, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân.

d) Tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mô phỏng số và công nghệ thực tế ảo trong đào tạo, nghiên cứu.

đ) Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ và tổ chức quốc tế để phát triển phần mềm chuyên dụng, tuân thủ tiêu chuẩn an toàn, an ninh mạng; bảo đảm nghiêm ngặt an toàn, an ninh mạng trong mọi hoạt động từ thiết kế đến vận hành cơ sở bức xạ, kết hợp giám sát, phát hiện sớm và ứng phó sự cố an ninh mạng.

6. Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đồng thuận xã hội

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ thông tin, tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan truyền thông và báo chí; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, sử dụng công nghệ số như mạng xã hội, ứng dụng thông minh và phòng trưng bày ảo để mở rộng phạm vi tiếp cận, đặc biệt với giới trẻ và cộng đồng nông thôn.

c) Đưa nội dung giáo dục về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ vào chương trình đào tạo phù hợp ở các cấp học.

d) Xây dựng quy trình và tổ chức giám sát, đánh giá định kỳ về hiệu quả thông tin, tuyên truyền; kịp thời điều chỉnh phương thức, thông điệp, nội dung và xây dựng phương án xử lý khủng hoảng thông tin

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc sở, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép, tích hợp các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương vào các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan của tỉnh; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, dự án ưu tiên phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

- Tổ chức đánh giá thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân vào kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc cung cấp thông tin, số liệu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và quy định của pháp luật. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, lợi ích của việc phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân; phòng ngừa, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ trước ngày 31/10 hằng năm và khi có yêu cầu của cấp trên, triển khai đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện, gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi bổ sung, các đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và PT, TH Hưng Yên;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: KGVX. ^{Phường, T. Tuấn}
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Hòa